| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** |
| **THỊ XÃ SƠN TÂY -HÀ NỘI** | **Độc lập - Tư do - Hanh phúc** |
| Số: 05 /2020 /QĐST-DS | *Sơn Tây, ngày 13 tháng 08 năm 2020* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC Đ- ƠNG SỰ

Căn cứ các Điều 212 và Điều 213, của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu , miễn giảm, thu nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 08 năm 2020, về việc các đ- ơng sự thoả thuận đ- ợc với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ L số: 44/ 2017/TLST Ngày 14 tháng 11 năm 2017

## XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đ- ơng sự đ- ợc ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự là tự nguyện. Nội dung thoả thuận giữa các đ- ơng sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1/ Công nhận Sự thoả thuận của các đ- ơng sự:**

**Nguyên đơn**: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1959; Bà Khuất Thị A, sinh năm 1961; Đều trú tại; Thôn Đ, xã C, thị xã S,TP H

**Bị đơn**: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1958; Bà Tạ Thị N, sinh năm 1961; Đều tại; Thôn Đ, xã C, thị xã S,TP H.

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;**

1/ Anh Nguyễn Duy P, sinh năm 1983

2/ Anh Nguyễn Duy N, sinh năm 1985

3/ Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990

Đều trú tại: Thôn Đ, xã C, thị xã S,TP H

4/ Anh Nguyễn Hữu S, sinh năm 1984

5/ Chị Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1987

6/ Chị Nguyễn Thị Thúy N, sinh năm 1990

Đều trú tại: Thôn Đ, xã C, thị xã S,TP H

7/ Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1982

Trú tại: Thôn G, phường T, thị xã S, TP H

8/ Ông Lương Thế V, sinh năm 1954

Trú tại: Thôn N, xã C, thị xã S, TP H

9/ Ông Trần Đức N, sinh năm 1958

10/ Bà Hoàng Thị O,sinh năm 1962

Đều trú tại: Thôn Đ, xã C, thị xã S,TP H

11/ Hợp tác xã nông nghiệp Đồng Trạng, xã Cổ Đ, thị xã Sơn Tây TP Hà Nội người đại diện theo pháp luật của Hợp tác xã nông nghiệp Đồng Trạng là Ông Nguyễn Thành Long; chức vụ Chủ nhiệm

12/ Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1987

Trú tại: Thôn Đ, xã C, thị xã S,TP H

13/ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1932

Trú tại: Thôn Đ, xã C, thị xã S, TP H

**2/ Sự thoả thuận của các đ- ơng sự cụ thể nh- sau**:

Xác nhận Ông Nguyễn Văn T, bà Khuất Thị A đồng ỳ giao cho Ông Nguyễn Văn T, bà Tạ Thị N được tiếp tục quản L, sử dụng 2.275,2m2 đất thuộc thửa số 77, tờ bản đồ số 07, đo đạc năm 2003. Tại thôn Đồng Trạng, xã Cổ Đ Thị xã Sơn Tây TP Hà Nội; Ông Nguyễn Văn T, bà Tạ Thị N được sử dụng Ông Nguyễn Văn T, bà Tạ Thị N giao cho Ông Nguyễn Văn T, bà Khuất Thị A thửa đất số 1000-1, tờ bản đồ số 04( số thửa 04) diện tích 217,6m2. Tại Thôn Đ, xã C, thị xã S,TP H; Ông Nguyễn Văn T, bà Tạ Thị N pH thanh toán số tiền cho Ông Nguyễn Văn T, bà Khuất Thị A 500.000.000 đồng ( Năm trăm triệu đồng) ông Nguyễn Văn T, bà Tạ Thị N đã thanh toán cho Ông Nguyễn Văn T, bà Khuất Thị A được 100.000.000 đồng ( Một trăm triệu đồng) còn 400.000.000đồng ( Bốn trăm triệu đồng) ông Nguyễn Văn T, bà Tạ Thị N pH trả cho ông T bà A số tiền còn lại vào ngày 30/12/2020

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án ( đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong , tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn pH thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468.Bộ luật dân S năm 2015

Về án phí:Ông Nguyễn Văn T, bà Khuất Thị A phải chịu số tiền 7.100.000 đồng án phí DSST. Đối trừ với số tiền 200.000 đồng ông Nguyễn Văn T nộp thay cho bà Nguyễn Thị T tại biên lai thu số 0000485 ngày 09 tháng 7 năm 2012 và số tiền 21.371.000 đồng tại biên lai thu số 00001692 ngày 05 tháng 4 năm 2017 theo quyết định thi hành án số 41 ngày 06 tháng 10 năm 2014 của Chi cục thi hành án dân S thị xã Sơn Tây,thành phố Hà Nội số tiền đã nộp 21.571.000 đồng tạm ứng án phí ông T đã nộp thay cho bà Nguyễn Thị T. Còn lại hoàn trả ông T 14.471.000 đồng. Ông Nguyễn Văn T, bà Tạ Thị N phải chịu 7.100.000 đồng án phí DSST. Đối trừ với số tiền 200.000 đồng tạm ứng án phí ông T đã nộp tại biên lai thu số 0000184 ngày 15 tháng 10 năm 2011 và số tiền 1.013.800 đồng tại biên lai thu số 0000187 ngày 15 tháng 10 năm 2014 số tiền đã nộp 1.213.880 đồng tạm ứng án phí ông T đã nộp theo quyết định thi hành án số 38 ngày 06 tháng 10 năm 2014 của Chi cục thi hành án dân S thị xã Sơn Tây,thành phố Hà Nội.Ông T, bà N còn pH nộp 5.886.000 đồng.

**3/** Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ny sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4/** Quyết định này đ- ợc thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ợc thi hành án dân sự,ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án,quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đ- ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** <u>Nơi nhận</u>:**

*- Các đ- ơng sự;*

*- VKS cùng cấp;*

*-T.H.A.dân sự*

*- L- u hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

**Ngô Quốc Huy**

NQ 02/2006